

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 07-7-2020.

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Văn Lâm.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2019/TLST-DS ngày 24/12/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 25/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1958 (*Có mặt*).

Địa chỉ: số 67, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 (*Có mặt*);

2/ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1970 (*Có mặt*).

Cả hai đăng ký HKTT: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn H, sinh năm 1952 (*Có mặt*).

Địa chỉ: số 67, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Phan Thị Th trình bày:

Trước đây, vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Nh có thỏa thuận vay vàng của bà nhiều lần cụ thể: Ngày 13/9/2017 (AL) vay 01 cây (10 chỉ) vàng 24 kara; Ngày 23/6/2018 (AL) vay 01 cây vàng 24 kara và ngày 27/9/2018 (AL)

vay 01 cây vàng 24 kara. Các lần vay đều có làm giấy tay nhưng đến lần thứ ba nhập chung thành 01 giấy đề ngày 27/9/2018, số nợ tổng cộng là 03 cây (30 chỉ) vàng 24 kara. Khi vay thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 3%/tháng (3.200.000 đồng/03 cây (30 chỉ) vàng/tháng) và hẹn 03 tháng kể từ ngày 27/9/2018 (AL) sẽ trả hoàn tất số vàng trên cùng tiền lãi. Bà đã giao đủ vàng theo thỏa thuận cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh. Quá trình vay, ông L và bà Nh đã trả bà được 12.800.000 đồng tiền lãi và đến ngày 22/7/2019 (AL) trả tiếp cho bà 01 cây (10 chỉ) vàng 24 kara, thỏa thuận là trả lãi. Sau đó thì ông L, bà Nh ngưng không trả lãi cũng như vốn gốc. Bà có tiến hành đến đòi nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh liên đới trả cho bà 03 cây (30 chỉ) vàng 24kara. Bà đồng ý cho ông L, bà Nh trả dần số vàng trên, mỗi năm trả 01 cây (10 chỉ) vàng, trong 03 năm phải trả hoàn tất 03 cây (30 chỉ) vàng nêu trên. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay bà Th 03 cây (30 chỉ) vàng 24kara để trồng dưa, cụ thể: Ngày 18/5/2017 (Al) vay bà Thúy 01 cây (10 chỉ) vàng 24kara; Ngày 13/12/2017 (Al) vay bà Thúy 01 cây vàng 24kara; Ngày 10/9/2018 (Al) vay bà Th 01 cây vàng 24kara. Khi vay hai bên có làm giấy tờ, nhưng không ghi lãi suất, thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 2.200.000 đồng/tháng/01 cây (10 chỉ) vàng, thời gian trả: Khoảng 04 đến 05 tháng (*khi kết thúc vụ dưa*) sẽ trả hoàn tất. Tuy nhiên do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông chỉ trả được cho bà Th 01 cây (10 chỉ) vàng 24kara đã vay và 43.800.000 đồng tiền lãi.

Nay bà Th khởi kiện và yêu cầu nêu trên vợ chồng ông chỉ đồng ý trả cho bà Th 02 cây (20 chỉ) vàng 24kara, mỗi năm trả 05 chỉ vàng cho đến khi hết số nợ 02 cây vàng nêu trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn L, bà thống nhất với lời trình bày của ông L, không có ý kiến hay yêu cầu gì bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H trình bày: Ông là chồng của bà Phan Thị Th, ông Nguyễn Văn L là cháu ruột của ông, gọi ông bằng cậu. Trước đây, ông Nguyễn Văn L có vay vợ ông bà Phan Thị Th 03 cây (30 chỉ) vàng 24k, lãi suất và thời gian trả như thế nào ông không được rõ. Đến ngày 22/7/2019 (AL) ông Nguyễn Văn L có đến nhà ông giao trực tiếp cho ông 01 cây vàng 24k (02 chiếc nhẫn 05 chỉ), khi giao vàng ông L chỉ nói trả 01 cây vàng. Khi ông hỏi số vàng này trả lãi đúng không thì ông L không nói gì và ra về. Ông nói tiếp với ông L số vàng trên sẽ được trừ vào tiền lãi thì ông L cũng không nói gì. Sau khi nhận vàng, ông đã trực tiếp giao lại cho vợ là bà Phan Thị Th. Ngoài ra, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Th, buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh phải liên đới trả cho bà Phan Thị Th 02 cây (20 chỉ) vàng 24 kara. Về thời hạn trả nợ, tại phiên

tòa, bà Th đồng ý cho bị đơn ông L, bà Nh trả dần mỗi năm 01 cây (10 chỉ) vàng 24kara cho đến khi hết nợ, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn có lợi cho bị đơn nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 18/12/2019, bà Phan Thị Th có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Nh trả số vàng đã vay làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là vụ án Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do ông L, bà Nh cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Phan Thị Th yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh liên đới trả cho bà 03 cây (30 chỉ) vàng 24kara. Bà Th đồng ý cho ông L, bà Nh trả dần số vàng trên, mỗi năm trả 01 cây vàng, trong 03 năm phải trả hoàn tất 03 cây vàng nêu trên. Ngoài ra, bà Thúy không có yêu cầu gì khác.

[3] Ngược lại, bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh thừa nhận có vay bà Phan Thị Th 03 cây (30 chỉ) vàng 24 kara nhưng đã trả được cho bà Th 01 cây (10 chỉ) vàng 24kara và 43.800.000 đồng tiền lãi. Nay ông L, bà Nh chỉ đồng ý trả cho bà Phan Thị Th 02 cây (20 chỉ) vàng 24kara, xin trả dần mỗi năm trả 05 chỉ vàng cho đến khi hết số nợ 02 cây vàng nêu trên.

[4] Xét, bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh trình bày đã trả được cho bà Phan Thị Th 43.800.000 đồng tiền lãi nhưng bà Th chỉ thừa nhận đã nhận của ông L, bà Nh 12.800.000 đồng tiền lãi. Ông L, bà Nh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà Th đã nhận từ ông, bà 43.800.000 đồng tiền lãi nên Hội đồng xét xử xét căn cứ xác định bà Phan Thị Th đã nhận từ ông L và bà Nh 12.800.000 đồng tiền lãi. Tại phiên tòa xét xử vụ kiện, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh cũng không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết đối với số tiền lãi 12.800.000 đồng mà bà Phan Thị Th đã nhận nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[5] Xét, bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh trình bày đã trả cho bà Phan Thị Th được 01 cây vàng 24 kara đã vay. Bà Th thừa nhận có nhận của ông L, bà Nh 01 cây vàng 24 kara thông qua chồng bà là ông Võ Văn H. Ông Võ Văn H trình bày ngày 22/7/2019 (AL) ông Nguyễn Văn L có đến nhà ông giao trực tiếp ông 01 cây vàng 24k (02 chiếc nhẫn 05 chỉ), khi giao vàng ông L chỉ nói trả 01 cây vàng. Khi ông hỏi số vàng này trả lãi đúng không thì ông L không nói gì và ra về. Ông nói tiếp với ông L số vàng trên sẽ được trừ vào tiền lãi thì ông L cũng không nói gì. Sau khi nhận vàng, ông đã trực tiếp giao lại cho vợ là bà Phan Thị Th. Mặc dù, bà Th cho rằng đây là vàng mà ông L, bà Nh trả lãi cho bà nhưng bà và ông H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh đây là số vàng mà bị đơn ông L, bà Nh đã thỏa thuận trả lãi cho bà. Mặt khác, ngày 31/3/1992 Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành quyết định số 57-QĐ/NH1 công bố mức lãi suất cho vay đối với vàng là 7%/năm. Ngày 19/6/1997 Tòa án nhân dân tối cao,

Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn đối với hợp đồng vay vàng thì lãi suất chỉ được chấp nhận khi Ngân hàng nhà nước Việt Nam có quy định và tính bằng mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Ngày 03/10/2000 Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN1 đã thay thế quyết định số 57-QĐ/NH1 ngày 31/3/1992 và cũng không quy định về mức lãi suất cho vay vàng. Hiện tại, Ngân hàng nhà nước Việt Nam cũng không có văn bản quy định về lãi suất cho vay vàng hay lãi suất cơ bản đối với vàng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Nh có vay của bà Phan Thị Th 03 cây (30 chỉ) vàng 24kara và đã trả được 01 cây (10 chỉ) vàng 24kara nên buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh phải liên đới trả số vàng còn nợ là 02 cây (20 chỉ) vàng 24 kara.

[6] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Th đồng ý cho bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Nh trả dần mỗi năm 01 cây (10 chỉ) vàng 24kara cho đến khi hết nợ. Ngược lại, bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh xin trả dần mỗi năm 05 chỉ vàng 24 kara cho đến khi hết nợ. Xét thấy yêu cầu trả dần của ông L, bà Nh không được nguyên đơn bà Th đồng ý. Mặt khác, tại phiên tòa, bà Th đồng ý cho bị đơn ông L, bà Nh trả dần mỗi năm 01 cây (10 chỉ) vàng 24kara cho đến khi hết nợ, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn có lợi cho bị đơn xét nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh phải liên đới chịu án phí tính trên yêu cầu của bà Th được Tòa án chấp nhận. Bà Phan Thị Th phải chịu án phí tính trên phần yêu cầu của bà không được Tòa án chấp nhận nhưng do bà Th là người cao tuổi, tại phiên tòa, bà Th có yêu cầu được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho bà Th. Tại phiên tòa, hai bên thống nhất giá vàng 24 kara ngày 07/7/2020 là 4.950.000 đồng/chỉ, đây là căn cứ để tính án phí của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Phan Thị Th đối với ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Nh.

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh phải liên đới trả cho bà Phan Thị Th 02 cây (20 chỉ) vàng 24 kara, thời hạn trả cụ thể như sau: Ngày 07/7/2021 trả 01 cây (10 chỉ) vàng 24 kara; Ngày 07/7/2022 trả 01 cây (10 chỉ)

vàng 24 kara. Trả bằng hiện vật (vàng) hoặc bằng tiền tương đương theo thời giá tại thời điểm thi hành án.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nh phải liên đới nộp 4.950.000 (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phan Thị Th 3.127.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004687 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.
(Đã ký)**

Trần Trọng Nhân